

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 16/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra : 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
1	CB001	190392	Dương Khả	Ái	25/03/2001	Sóc Trăng	DH19NNA01	16/02/2023	16/02/2023
2	CB002	200457	Võ Diệu	Ái	12/12/2002	Cần Thơ	DH20QTS01	16/02/2023	16/02/2023
3	CB003	190513	Lâm Quốc	An	01/12/2001	Cà Mau	DH19OTO02	16/02/2023	16/02/2023
4	CB004	188635	Nguyễn Phú	An	11/03/2000	Cà Mau	DH18OTO05	16/02/2023	16/02/2023
5	CB005	211855	Dương Hoàng	Ẩn	18/08/2003	Sóc Trăng	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
6	CB006	211538	Đỗ Tuấn	Anh	19/05/2003	Bạc Liêu	DH21OTO04	16/02/2023	16/02/2023
7	CB007	2111254	Đoàn Trần Kiều	Anh	07/07/2003	Đồng Tháp	21MUST-QTK	16/02/2023	16/02/2023
8	CB008	214084	Hà Thị Vân	Anh	13/12/2003		21MUST-QTK	16/02/2023	16/02/2023
9	CB009	203803	Huỳnh Văn	Anh	15/02/1995	Hậu Giang	DH20YKH04	16/02/2023	16/02/2023
10	CB010	203123	Kiều Thị Vân	Anh	08/02/2002	Kiên Giang	DH20XET03	16/02/2023	16/02/2023
11	CB011	214081	Nguyễn Huỳnh	Anh	07/09/2003		21MUST-QTK	16/02/2023	16/02/2023
12	CB012	190628	Nguyễn Nhựt	Anh	03/01/2001	Cà Mau	DH19OTO03	16/02/2023	16/02/2023
13	CB013	212099	Nguyễn Thị Lan	Anh	30/10/2003	Vĩnh Long	DH21KTO02	16/02/2023	16/02/2023
14	CB014	201479	Phạm Hoàng	Anh	10/08/2002	Hậu Giang	DH20OTO05	16/02/2023	16/02/2023
15	CB015	177972	Thạch Ngọc	Anh	19/12/1999	Cà Mau	DH18KTR01	16/02/2023	16/02/2023
16	CB016	200168	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	10/10/2001	Cần Thơ	DH20XET01	16/02/2023	16/02/2023
17	CB017	211743	Vũ Ngọc Vân	Anh	03/12/2003	Kiên Giang	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
18	CB018	175781	Nguyễn Nhựt	Bằng	25/10/1999	Cà Mau	DH18QTK04	16/02/2023	16/02/2023
19	CB019	203872	Trần Ngọc	Bích	29/04/2002		DH20TCN02	16/02/2023	16/02/2023
20	CB020	2010095	Hà Y	Bình	10/06/2002	Cần Thơ	DH20YKH05	16/02/2023	16/02/2023
21	CB021	211458	La Ngọc Y	Bình	24/06/2003	Cà Mau	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
22	CB022	201664	Nguyễn Trọng	Bình	26/08/2002	Cà Mau	DH20OTO06	16/02/2023	16/02/2023
23	CB023	191884	Lê Tấn	Bửu	26/03/2001	An Giang	DH19OTO06	16/02/2023	16/02/2023
24	CB024	190517	Phan Thị Ngọc	Cầm	22/08/2001		DH19XET01	16/02/2023	16/02/2023
25	CB025	191492	Âu Ngọc	Cần	16/01/2001	Kiên Giang	DH19LUA01	16/02/2023	16/02/2023
26	CB026	180738	Thị Bích	Châm	22/12/2000	Bạc Liêu	DH18LUA01	16/02/2023	16/02/2023
27	CB027	198956	Nguyễn Thị Lan	Chi	13/05/2001	An Giang	DH19XET03	16/02/2023	16/02/2023
28	CB028	200995	Huỳnh Chí	Chiêu	26/07/2002	Cà Mau	DH20OTO04	16/02/2023	16/02/2023
29	CB029	211682	Lư Chí	Công	10/04/2003	Bạc Liêu	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
30	CB030	188099	Nguyễn Thành	Công	24/12/1999	Đồng Tháp	DH18QTK02	16/02/2023	16/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 16/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra : 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
31	CB031	203051	Đào Thị Thu	Cúc	18/09/2002	Hậu Giang	DH20LKT01	16/02/2023	16/02/2023
32	CB032	210119	Lê Thị Thu	Cúc	19/05/2003	Kiên Giang	DH21QHC01	16/02/2023	16/02/2023
33	CB033	202367	Huỳnh Trí	Cường	07/07/02	Bạc Liêu	DH20QTS03	16/02/2023	16/02/2023
34	CB034	180734	Trần Thanh	Đâm	30/07/2000	Bến Tre	DH18OTO03	16/02/2023	16/02/2023
35	CB035	202141	Trần Thị Linh	Đang	05/07/2002	Cà Mau	DH20QTD02	16/02/2023	16/02/2023
36	CB036	180836	Hứa Hải	Đăng	09/08/1999	Cà Mau	DH18KTR01	16/02/2023	16/02/2023
37	CB037	2010331	Trịnh Thanh	Danh	16/04/1994	Hậu Giang	DH20YKH06	16/02/2023	16/02/2023
38	CB038	210460	Hàng Vinh	Đạt	14/09/2003	Sóc Trăng	DH21TCN01	16/02/2023	16/02/2023
39	CB039	188640	Huỳnh Thị Thu	Diễm	06/02/2000	Vĩnh Long	DH18DUO04	16/02/2023	16/02/2023
40	CB040	214489	Nguyễn Khoa	Điền	20/05/1999	Sóc Trăng	DH21KTO02	16/02/2023	16/02/2023
41	CB041	200411	Lâm Thị	Diệu	07/08/2002	Long An	DH20QTK01	16/02/2023	16/02/2023
42	CB042	211808	Hồ Đăng Sinh	Đình	02/02/2003	Trà Vinh	DH21KTO02	16/02/2023	16/02/2023
43	CB043	202336	Nguyễn Ngọc Như	Đình	30/12/2002	Kiên Giang	DH20LKT01	16/02/2023	16/02/2023
44	CB044	2010067	Nguyễn Thùy	Đoan	27/12/2002	Cà Mau	DH20QTD04	16/02/2023	16/02/2023
45	CB045	191491	Trần Thanh	Đoàn	17/10/2001	Hậu Giang	DH19QTK04	16/02/2023	16/02/2023
46	CB046	1810284	Trần Dư Trâm	Doanh	19/03/2000	Cần Thơ	DH18LKT02	16/02/2023	16/02/2023
47	CB047	192352	Châu Minh	Đức	08/11/2001	Cà Mau	DH19OTO08	16/02/2023	16/02/2023
48	CB048	199975	Nguyễn Văn	Đức	11/11/2000	An Giang	DH19QTD04	16/02/2023	16/02/2023
49	CB049	201977	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	22/03/2002	Long An	DH20KTO02	16/02/2023	16/02/2023
50	CB050	191514	Phạm Minh	Dương	04/06/2001	Kiên Giang	DH19KTR01	16/02/2023	16/02/2023
51	CB051	202944	Bùi Thúy	Duy	20/11/2001	Đồng Tháp	DH20TCN02	16/02/2023	16/02/2023
52	CB052	213986	Danh Tường	Duy	26/06/2003	Kiên Giang	DH21KTO02	16/02/2023	16/02/2023
53	CB053	202068	Huỳnh Quang	Duy	15/06/2002	Bạc Liêu	DH20NNA02	16/02/2023	16/02/2023
54	CB054	1910044	Lê Thị Tường	Duy	26/07/01	An Giang	DH19NNA02	16/02/2023	16/02/2023
55	CB055	190191	Nguyễn Ngọc	Duy	23/05/2000	Tiền Giang	DH19LKT01	16/02/2023	16/02/2023
56	CB056	211649	Phương Tường	Duy	07/12/2003		DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
57	CB057	190200	Võ Huỳnh Kim	Duyên	15/09/2001	An Giang	DH19CNT01	16/02/2023	16/02/2023
58	CB058	189154	Lý Hoàng	Em	10/10/1998	Cà Mau	DH18OTO04	16/02/2023	16/02/2023
59	CB059	212569	Nguyễn Thị Trúc	Giang	29/12/2003	An Giang	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
60	CB060	202619	Phạm Trường	Giang	27/05/2002	Bạc Liêu	DH20QTK06	16/02/2023	16/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 16/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra : 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
61	CB061	212479	Lê Thanh	Hải	08/06/2003	Long An	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
62	CB062	190721	Đặng Thị Ngọc	Hân	10/05/2001	Vĩnh Long	DH19XET01	16/02/2023	16/02/2023
63	CB063	210543	Ngô Ngọc	Hân	07/01/2003	Hậu Giang	DH21TCN01	16/02/2023	16/02/2023
64	CB064	2111225	Nguyễn Gia	Hân	26/01/2001	Hậu Giang	21MUST-QTK	16/02/2023	16/02/2023
65	CB065	2010163	Nguyễn Thị Cẩm	Hân	05/05/2002	Cà Mau	DH20YKH05	16/02/2023	16/02/2023
66	CB066	203777	Phan Ngọc	Hân	13/10/2002	Bạc Liêu	DH20XET03	16/02/2023	16/02/2023
67	CB067	200214	Lê Thị Ngọc	Hạnh	25/10/2000	Cần Thơ	DH20QTS01	16/02/2023	16/02/2023
68	CB068	198919	Nguyễn Nhựt	Hào	17/02/2001	Bạc Liêu	DH19OTO08	16/02/2023	16/02/2023
69	CB069	2110961	Võ Nhựt	Hào	05/02/2003		21MUST-QTK	16/02/2023	16/02/2023
70	CB070	201124	Nguyễn Phúc	Hậu	28/10/2002	Bến Tre	DH20XDU01	16/02/2023	16/02/2023
71	CB071	192007	Nguyễn Võ Phước	Hậu	21/05/2001	An Giang	DH19OTO06	16/02/2023	16/02/2023
72	CB072	211820	Trần Ngọc	Hế	16/10/2003	Cà Mau	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
73	CB073	211394	Phạm Thị	Hên	12/01/2003	Cà Mau	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
74	CB074	210310	Lê Dol	Hi	24/12/2003	Cà Mau	DH21TCN01	16/02/2023	16/02/2023
75	CB075	191310	Trần Thị	Hiền	24/05/1999	Cà Mau	DH19XET02	16/02/2023	16/02/2023
76	CB076	212639	Nguyễn Bùi Minh	Hiền	22/11/2003		DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
77	CB077	203048	Lâm Chung	Hiếu	30/04/2002	Sóc Trăng	DH20XET03	16/02/2023	16/02/2023
78	CB078	1810228	Lê Duy Minh	Hiếu	08/04/1999	p. Hồ Chí Minh	DH18XDU01	16/02/2023	16/02/2023
79	CB079	200216	Nguyễn Trung	Hiếu	06/10/2001	Kiên Giang	DH20QTS01	16/02/2023	16/02/2023
80	CB080	212007	Trần Hoàng	Hiếu	07/07/2003		DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
81	CB081	192421	Trần Minh	Hiếu	11/05/2001	Bạc Liêu	DH19XDU01	16/02/2023	16/02/2023
82	CB082	192249	Trần Trung	Hiếu	17/02/2001	Bến Tre	DH19HAY01	16/02/2023	16/02/2023
83	CB083	190424	Võ Minh	Hiếu	06/11/2000	An Giang	DH19XDU01	16/02/2023	16/02/2023
84	CB084	201428	Đồng Khánh	Hiếu	03/04/2002	Hậu Giang	DH20XDU01	16/02/2023	16/02/2023
85	CB085	200845	Trần Minh	Hoài	24/01/2002	Kiên Giang	DH20QTS01	16/02/2023	16/02/2023
86	CB086	199705	Phạm Quốc	Hội	08/11/2000	Cà Mau	DH19CKD01	16/02/2023	16/02/2023
87	CB087	199374	Lê Quang	Huân	03/11/2001	Đồng Tháp	DH19LUA02	16/02/2023	16/02/2023
88	CB088	2111101	Đoàn Chí	Hung	24/11/2003	Cà Mau	21MUST-QTK	16/02/2023	16/02/2023
89	CB089	1910101	Nguyễn Phú	Hung	25/09/98	Trà Vinh	DH19HAY01	16/02/2023	16/02/2023
90	CB090	200075	Thái Hoàng	Hung	15/03/2000	Sóc Trăng	DH20QTK01	16/02/2023	16/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 16/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra : 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
91	CB091	202480	Đặng Thị Lan	Hương	06/07/2002	Sóc Trăng	DH20QTS03	16/02/2023	16/02/2023
92	CB092	191993	Lăng Thị Xuân	Hương	06/12/2001	Đồng Tháp	DH19QTK05	16/02/2023	16/02/2023
93	CB093	203678	Lê Thị Mỹ	Hương	10/05/2002	Bến Tre	DH20YKH04	16/02/2023	16/02/2023
94	CB094	212375	Nguyễn Như	Hương	04/04/2003	Cà Mau	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
95	CB095	200496	Cao Trọng	Huy	19/06/2002	Đồng Tháp	DH20QTS01	16/02/2023	16/02/2023
96	CB096	2110702	Đỗ Ngọc	Huy	20/05/2003	Kiên Giang	21MUST-QTK	16/02/2023	16/02/2023
97	CB097	202926	Trần Kim	Huy	15/02/2002	Bạc Liêu	DH20MAR01	16/02/2023	16/02/2023
98	CB098	190801	Nguyễn Thị Thu	Huyền	30/01/2001	An Giang	DH19QTD02	16/02/2023	16/02/2023
99	CB099	192406	Trần Lê Như	Huyền	19/02/2001	Sóc Trăng	DH19HAY01	16/02/2023	16/02/2023
100	CB100	211601	Trần Ngọc	Huyền	10/04/2003	Cà Mau	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
101	CB101	199798	Nguyễn Như	Huỳnh	06/03/2001	Hậu Giang	DH19QTS02	16/02/2023	16/02/2023
102	CB102	213155	Tô Trung	Kha	22/12/2003	Bạc Liêu	DH21MAR01	16/02/2023	16/02/2023
103	CB103	202736	Nguyễn Văn	Khải	20/11/2002	Cà Mau	DH20QTK06	16/02/2023	16/02/2023
104	CB104	1810439	Dương Hoàng	Khang	01/11/2000	Cần Thơ	DH18QTK03	16/02/2023	16/02/2023
105	CB105	191583	Lê Dĩ	Khang	24/08/1999	Kiên Giang	DH19OTO05	16/02/2023	16/02/2023
106	CB106	203846	Lê Hoàng	Khang	31/10/2002	Hậu Giang	DH20OTO05	16/02/2023	16/02/2023
107	CB107	201429	Lê Quốc	Khánh	22/07/2002	Đồng Tháp	DH20OTO05	16/02/2023	16/02/2023
108	CB108	191716	Trần Nguyễn Kim	Khánh	02/09/2001	Cà Mau	DH19CNT01	16/02/2023	16/02/2023
109	CB109	212852	Huỳnh Việt	Khiêm	06/01/2003		DH21MAR01	16/02/2023	16/02/2023
110	CB110	2110609	Mã Vĩnh	Khiêm	27/09/2003		DH21XET05	16/02/2023	16/02/2023
111	CB111	200607	Lê Yến	Khoa	24/05/2002	Kiên Giang	DH20NNA01	16/02/2023	16/02/2023
112	CB112	189228	Phạm Anh	Khoa	09/11/2000	Trà Vinh	DH18QLT01	16/02/2023	16/02/2023
113	CB113	2110862	Phạm Duy	Khoa	07/02/2003	Bạc Liêu	DH21OTO10	16/02/2023	16/02/2023
114	CB114	191129	Trần Lê Nhật	Khoa	01/08/2001	Cà Mau	DH19NNA01	16/02/2023	16/02/2023
115	CB115	166123	Trương Đăng	Khoa	18/04/1997	Cần Thơ	DH17XDU01	16/02/2023	16/02/2023
116	CB116	210438	Cao Trọng	Khôi	19/08/2003	Trà Vinh	21MUST-QTK	16/02/2023	16/02/2023
117	CB117	202606	Nguyễn Trọng	Khôi	09/03/2002	Kiên Giang	DH20QTK06	16/02/2023	16/02/2023
118	CB118	180910	Huỳnh Chí	Khôn	19/10/2000	Cà Mau	DH18LUA01	16/02/2023	16/02/2023
119	CB119	211497	Lê Hoàng Tuấn	Kiệt	22/09/2003	Cà Mau	DH21OTO04	16/02/2023	16/02/2023
120	CB120	203854	Lương Thị Trúc	Kiều	12/07/2002	Hậu Giang	DH20LKT01	16/02/2023	16/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 16/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra : 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
121	CB121	191837	Lê Thiên	Kim	16/01/2001	Bạc Liêu	DH19HAY01	16/02/2023	16/02/2023
122	CB122	211347	Lê Kiều	Lam	29/09/2003		DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
123	CB123	212313	Lê Nguyễn Hoàng	Lam	30/09/2003	Tiền Giang	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
124	CB124	202226	Trần Hồng	Lam	09/11/2002	Cà Mau	DH20LKT01	16/02/2023	16/02/2023
125	CB125	211720	Từ Văn	Lam	28/07/2001	Cà Mau	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
126	CB126	212498	Trần Quang	Lâm	07/07/2003	Cần Thơ	21MUST-QTK	16/02/2023	16/02/2023
127	CB127	2010296	Vưu Văn	Lân	13/03/1985	Cần Thơ	DH20YKH06	16/02/2023	16/02/2023
128	CB128	2110448	Trần Hữu	Lễ	09/06/2003		DH21XET05	16/02/2023	16/02/2023
129	CB129	190951	Danh Thị Tuyết	Linh	05/04/2001	Bạc Liêu	DH19CNT01	16/02/2023	16/02/2023
130	CB130	191964	Đỗ Hồng	Linh	02/03/2000	Nam Định	DH19OTO06	16/02/2023	16/02/2023
131	CB131	201528	Đỗ Nhã	Linh	08/10/2002	Cần Thơ	DH20LKT01	16/02/2023	16/02/2023
132	CB132	191231	Dương Nguyễn Yến	Linh	04/09/2001	Đồng Tháp	DH19YKH02	16/02/2023	16/02/2023
133	CB133	213121	Huỳnh Trần Gia	Linh	09/10/2003	Kiên Giang	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
134	CB134	192037	Lâm Dương	Linh	25/05/2001	Sóc Trăng	DH19KTO02	16/02/2023	16/02/2023
135	CB135	212069	Nguyễn Ái	Linh	29/12/2003	Cà Mau	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
136	CB136	203725	Nguyễn Ngọc Giao	Linh	22/02/2002	Vĩnh Long	DH20LKT01	16/02/2023	16/02/2023
137	CB137	210884	Nguyễn Nhã	Linh	10/05/2003	Cà Mau	DH21NNA04	16/02/2023	16/02/2023
138	CB138	2010182	Nguyễn Nhã	Linh	19/05/2002	Cà Mau	DH20YKH05	16/02/2023	16/02/2023
139	CB139	202345	Huỳnh Quốc	Lộc	07/11/2002	Bạc Liêu	DH20OTO08	16/02/2023	16/02/2023
140	CB140	200987	Ông Phước	Lộc	20/09/2002	Hậu Giang	DH20QTK02	16/02/2023	16/02/2023
141	CB141	190719	Tiêu Tấn	Lộc	28/02/2001		DH19HAY01	16/02/2023	16/02/2023
142	CB142	189756	Đỗ Hữu	Luân	23/01/2000	Cà Mau	DH18OTO01	16/02/2023	16/02/2023
143	CB143	190271	Phan Tấn	Lực	08/10/2001	Cần Thơ	DH19XDU01	16/02/2023	16/02/2023
144	CB144	211686	Dương Thị Mai	Lý	14/04/2003	Kiên Giang	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
145	CB145	203818	Nguyễn Thị Xuân	Mai	11/09/2002	An Giang	DH20QTD04	16/02/2023	16/02/2023
146	CB146	191042	Phạm Quỳnh	Mai	30/09/2000	Hậu Giang	DH19QTS01	16/02/2023	16/02/2023
147	CB147	188320	Nguyễn Thị Hồng	Mãi	04/10/2000	Tiền Giang	DH18KTR01	16/02/2023	16/02/2023
148	CB148	211702	Phạm Ngọc	Mánh	29/11/2003		DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
149	CB149	203862	Nguyễn Văn	Mến	30/01/2002	Vĩnh Long	DH20YKH04	16/02/2023	16/02/2023
150	CB150	219860	Trần Ngọc	Mến	22/08/2003		DH21NNA05	16/02/2023	16/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 16/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra : 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
151	CB151	189368	Hán Trần Gia Khánh	Minh	25/10/2000	Đồng Tháp	DH18KTR01	16/02/2023	16/02/2023
152	CB152	200812	Nguyễn Tuyết	Minh	19/05/2002	Đồng Tháp	DH20QTK02	16/02/2023	16/02/2023
153	CB153	201851	Võ Đức	Minh	27/02/2002	An Giang	DH20QTD02	16/02/2023	16/02/2023
154	CB154	2110435	Huỳnh Hằng	Mơ	06/04/2003		DH21XET05	16/02/2023	16/02/2023
155	CB155	211726	Tạ Hằng	Mơ	09/10/2003	Cà Mau	DH21KQT01	16/02/2023	16/02/2023
156	CB156	202634	Ngô Thị Diễm	My	14/03/2002	Kiên Giang	DH20QTK06	16/02/2023	16/02/2023
157	CB157	203256	Nguyễn Bùi Trà	My	22/01/2002	Cần Thơ	DH20DUO02	16/02/2023	16/02/2023
158	CB158	180608	Phạm Thái	Mỹ	04/06/2000	Cà Mau	DH18QTD01	16/02/2023	16/02/2023
159	CB159	200986	Võ Ngọc	Mỹ	29/10/2002	Cà Mau	DH20QTS01	16/02/2023	16/02/2023
160	CB160	190999	Lê Hoài	Nam	05/05/2000	Vĩnh Long	DH19TCN01	16/02/2023	16/02/2023
161	CB161	209744	Trần Hoàng	Nam	05/01/2002	Tây Ninh	DH20YKH04	16/02/2023	16/02/2023
162	CB162	191205	Bùi Kim	Ngân	03/11/2001	Kiên Giang	DH19XET02	16/02/2023	16/02/2023
163	CB163	203396	Đoàn Kim	Ngân	03/05/2002	Vĩnh Long	DH20XET03	16/02/2023	16/02/2023
164	CB164	202728	Lê Ngọc Kim	Ngân	29/04/2002	Đồng Tháp	DH20QTK06	16/02/2023	16/02/2023
165	CB165	189575	Nguyễn Thanh	Ngân	12/10/2000	Hậu Giang	DH18LUA02	16/02/2023	16/02/2023
166	CB166	190760	Nguyễn Thị	Ngân	07/01/2001	Cà Mau	DH19TCN01	16/02/2023	16/02/2023
167	CB167	201406	Phùng Thị Thùy	Ngân	05/01/2002	Hậu Giang	DH20XET01	16/02/2023	16/02/2023
168	CB168	212241	Tô Thị Kim	Ngân	20/09/2003	Trà Vinh	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
169	CB169	200330	Trần Thị Kim	Ngân	01/11/2002	Hậu Giang	DH20QTS01	16/02/2023	16/02/2023
170	CB170	212547	Lê Thanh	Nghi	01/01/2003	Bến Tre	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
171	CB171	199160	Lê Minh	Nghĩa	03/08/1999	An Giang	DH19OTO03	16/02/2023	16/02/2023
172	CB172	180488	Mã Trung	Nghĩa	07/04/2000	Bạc Liêu	DH18KTR01	16/02/2023	16/02/2023
173	CB173	192009	Trần Trí	Nghĩa	21/09/2001	Cần Thơ	DH19OTO06	16/02/2023	16/02/2023
174	CB174	192568	Nguyễn Hoàng	Nghiêm	15/10/2001	Cà Mau	DH19OTO08	16/02/2023	16/02/2023
175	CB175	200667	Đỗ Bích	Ngọc	11/05/2002	Kiên Giang	DH20QTS01	16/02/2023	16/02/2023
176	CB176	2010071	Đoàn Mỹ	Ngọc	02/08/2002	Cần Thơ	DH20YKH05	16/02/2023	16/02/2023
177	CB177	192173	Dương Mộng	Ngọc	29/07/2001	Cà Mau	DH19QTS02	16/02/2023	16/02/2023
178	CB178	212350	Huỳnh Thị Yến	Ngọc	18/03/2003	Kiên Giang	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
179	CB179	2110792	Lê Huỳnh Cẩm	Ngọc	27/05/2002		DH21XET05	16/02/2023	16/02/2023
180	CB180	1810065	Ngô Hoài	Ngọc	27/03/2000	Đồng Tháp	DH18KTO02	16/02/2023	16/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 16/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra : 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
181	CB181	203855	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	19/05/2002	Vĩnh Long	DH20TCN02	16/02/2023	16/02/2023
182	CB182	2110896	Phan Tuyết	Ngọc	//	Bạc Liêu	21MUST-QTK	16/02/2023	16/02/2023
183	CB183	212652	Trần Hồng	Ngọc	22/10/2003	An Giang	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
184	CB184	203223	Trần Thị Kim	Ngọc	11/08/2002	Hậu Giang	DH20XET03	16/02/2023	16/02/2023
185	CB185	2010030	Vô Thị Diễm	Ngọc	26/08/2002	An Giang	DH20DUO02	16/02/2023	16/02/2023
186	CB186	202759	Lưu Văn	Nguyên	04/03/2002	Kiên Giang	DH20QTS03	16/02/2023	16/02/2023
187	CB187	190607	Nguyễn Thảo	Nguyên	08/01/2001	Tiền Giang	DH19TCN01	16/02/2023	16/02/2023
188	CB188	200563	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	25/12/2002	An Giang	DH20QTK02	16/02/2023	16/02/2023
189	CB189	202488	Nguyễn Võ Mộng	Nguyên	22/07/2002	Vĩnh Long	DH20QTK06	16/02/2023	16/02/2023
190	CB190	2010171	Trần Thị Thu	Nguyên	04/03/2002	Trà Vinh	DH20YKH05	16/02/2023	16/02/2023
191	CB191	199022	Trương Phúc	Nguyên	06/01/2001	Hậu Giang	19CKO-TT	16/02/2023	16/02/2023
192	CB192	200236	Nguyễn Trọng	Nguyễn	07/01/2001	Cà Mau	DH20QTS01	16/02/2023	16/02/2023
193	CB193	191634	Hồng Thu	Nguyệt	17/09/2001	Sóc Trăng	DH19HAY01	16/02/2023	16/02/2023
194	CB194	203159	Phạm Thị Kim	Nguyệt	03/03/2002	Vĩnh Long	DH20XET03	16/02/2023	16/02/2023
195	CB195	200432	Quách Lâm	Nhâm	16/09/2002	Cà Mau	DH20QTK01	16/02/2023	16/02/2023
196	CB196	189124	Vương Vũ Thanh	Nhân	28/05/2000	Cà Mau	DH18LKT02	16/02/2023	16/02/2023
197	CB197	203871	Bùi Hữu	Nhân	05/06/2002	Vĩnh Long	DH20LKT01	16/02/2023	16/02/2023
198	CB198	202212	Bùi Thị Hiền	Nhân	01/04/2002	Bến Tre	DH20TCN02	16/02/2023	16/02/2023
199	CB199	191693	Lưu Thành	Nhân	22/10/2001		DH19QTD03	16/02/2023	16/02/2023
200	CB200	200933	Nguyễn Hữu	Nhân	29/06/2002	Vĩnh Long	DH20QTK02	16/02/2023	16/02/2023
201	CB201	192405	Trần Chí	Nhân	04/04/2001	Cà Mau	DH19KTO02	16/02/2023	16/02/2023
202	CB202	203677	Trần Trọng	Nhân	28/08/2002	Trà Vinh	DH20YKH04	16/02/2023	16/02/2023
203	CB203	219461	Lâm Tuyết	Nhi	26/11/2003	An Giang	DH21QTK08	16/02/2023	16/02/2023
204	CB204	2010178	Lưu Mẫn	Nhi	14/07/2002	An Giang	DH20YKH05	16/02/2023	16/02/2023
205	CB205	1810487	Ngô Thị Yến	Nhi	28/12/2000	Bạc Liêu	DH18KTR01	16/02/2023	16/02/2023
206	CB206	200390	Nguyễn Thị Ngân	Nhi	10/10/2002	Vĩnh Long	DH20QTK02	16/02/2023	16/02/2023
207	CB207	203302	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/02/2002	Kiên Giang	DH20QTS03	16/02/2023	16/02/2023
208	CB208	200957	Nguyễn Yến	Nhi	19/06/2002	Kiên Giang	DH20QTK02	16/02/2023	16/02/2023
209	CB209	219375	Trịnh Uyên	Nhi	02/04/2003	Bạc Liêu	DH21KQT01	16/02/2023	16/02/2023
210	CB210	190705	Trương Hồng	Nhi	13/10/2001	An Giang	DH19QTS01	16/02/2023	16/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 16/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra : 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
211	CB211	199731	Bùi Minh	Nhí	21/01/2001	An Giang	DH19OTO03	16/02/2023	16/02/2023
212	CB212	200680	Phạm Bích	Nhiên	06/02/2002	Cà Mau	DH20QTK02	16/02/2023	16/02/2023
213	CB213	202523	Huỳnh	Nhớ	11/07/2002	Cà Mau	DH20QTK06	16/02/2023	16/02/2023
214	CB214	190369	Huỳnh Tổ	Như	15/11/2001	Cà Mau	DH19TCN01	16/02/2023	16/02/2023
215	CB215	211536	Kim Quỳnh	Như	19/12/2003	Sóc Trăng	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
216	CB216	211295	Lê Huỳnh	Như	20/06/2003	Bạc Liêu	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
217	CB217	211420	Nguyễn Huỳnh	Như	24/12/2003	Cà Mau	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
218	CB218	192134	Nguyễn Thị Bích	Như	26/08/2001	Cà Mau	DH19XET03	16/02/2023	16/02/2023
219	CB219	203816	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	21/09/2002	Đồng Tháp	DH20QTN01	16/02/2023	16/02/2023
220	CB220	180418	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	18/02/2000	An Giang	DH18QTD01	16/02/2023	16/02/2023
221	CB221	211717	Trần Thị Thảo	Như	25/07/2003	Cà Mau	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
222	CB222	199609	Phạm Kim	Nhung	06/06/1985	Cần Thơ	DH19LUA01	16/02/2023	16/02/2023
223	CB223	203393	Nguyễn Đặng Hoàng	Nhật	29/05/2002	Cần Thơ	DH20NNA03	16/02/2023	16/02/2023
224	CB224	190606	Võ Hoài	Ninh	06/12/2000	Bạc Liêu	DH19XDU01	16/02/2023	16/02/2023
225	CB225	2110932	Lê Huỳnh	Ny	15/06/2002		21MUST-QTK	16/02/2023	16/02/2023
226	CB226	202648	Trần Phi	Pha	24/11/2002	Cà Mau	DH20QTD02	16/02/2023	16/02/2023
227	CB227	211353	Đặng Ngọc	Phấn	14/01/2003	Đồng Tháp	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
228	CB228	200537	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	16/08/2001	Cần Thơ	DH20QTS01	16/02/2023	16/02/2023
229	CB229	2110769	Huỳnh Vĩnh	Phát	20/10/2003	Cần Thơ	DH21DUO03	16/02/2023	16/02/2023
230	CB230	201816	Trương Thành	Phát	16/11/2002	Bạc Liêu	DH20OTO06	16/02/2023	16/02/2023
231	CB231	176726	Nguyễn Tuấn	Phú	08/08/1999	An Giang	DH17LKT01	16/02/2023	16/02/2023
232	CB232	200632	Trần Văn	Phú	09/07/2002	Kiên Giang	DH20QTK02	16/02/2023	16/02/2023
233	CB233	180935	Trương Vĩnh	Phú	02/11/2000	Cà Mau	DH18KTR01	16/02/2023	16/02/2023
234	CB234	2111058	Ngô Trọng	Phúc	08/10/2003		DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
235	CB235	211894	Trần Đặng Hồng	Phúc	29/12/2002	Hậu Giang	DH21KTO02	16/02/2023	16/02/2023
236	CB236	202801	Phan Nguyễn Trúc	Phượng	26/11/2002	Kiên Giang	DH20QTK06	16/02/2023	16/02/2023
237	CB237	203516	Lê Yến	Phượng	20/07/2002	Kiên Giang	DH20QTK02	16/02/2023	16/02/2023
238	CB238	2010364	Trương Minh	Quân	12/03/2002	Sóc Trăng	DH20TCN02	16/02/2023	16/02/2023
239	CB239	175752	Huỳnh Nhật	Quang	23/12/1999	An Giang	DH17DUO04	16/02/2023	16/02/2023
240	CB240	177720	Huỳnh Triệu	Qui	28/02/1998	Cần Thơ	DH17QLD01	16/02/2023	16/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 16/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra : 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
241	CB241	192043	Nguyễn Hoàng	Quý	07/03/2001	Đồng Tháp	DH19XDU01	16/02/2023	16/02/2023
242	CB242	2111047	Võ Văn	Quý	14/07/2003	Long An	21MUST-QTK	16/02/2023	16/02/2023
243	CB243	212100	Huỳnh Trần	Quy	19/02/2002	Kiên Giang	21MUST-QTK	16/02/2023	16/02/2023
244	CB244	202675	Nguyễn Thị Cẩm	Quyên	05/10/2002	Bến Tre	DH20XET02	16/02/2023	16/02/2023
245	CB245	192447	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	08/08/2000	Kiên Giang	DH19QTD04	16/02/2023	16/02/2023
246	CB246	212455	Trần Thị Tú	Quyên	26/03/2003	Long An	DH21LKT02	16/02/2023	16/02/2023
247	CB247	189281	Trần Tú	Quyên	04/11/2000	Hậu Giang	DH18QHC01	16/02/2023	16/02/2023
248	CB248	212593	Trịnh Thị Bích	Quyên	11/01/2003	Kiên Giang	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
249	CB249	190253	Võ Tú	Quyên	01/04/2000	Cà Mau	DH19QTK01	16/02/2023	16/02/2023
250	CB250	201915	Huỳnh Thị Tha	Ri	19/10/2002	Trà Vinh	DH20TCN02	16/02/2023	16/02/2023
251	CB251	1810554	Huỳnh Văn	Santi	09/08/2000	Hậu Giang	DH18KTR01	16/02/2023	16/02/2023
252	CB252	201763	Đinh Tấn	Tài	09/10/2001	Đồng Tháp	DH20OTO06	16/02/2023	16/02/2023
253	CB253	199562	Lê Thành	Tài	24/05/2000	Cần Thơ	DH19OTO03	16/02/2023	16/02/2023
254	CB254	211595	Nguyễn Hữu	Tài	14/08/2003	Đồng Tháp	DH21OTO04	16/02/2023	16/02/2023
255	CB255	200536	Võ Chí	Tâm	25/01/2001	Cần Thơ	DH20QTK02	16/02/2023	16/02/2023
256	CB256	190934	Lý Huỳnh Duy	Tân	07/12/2001	Kiên Giang	DH19LUA01	16/02/2023	16/02/2023
257	CB257	202119	Ngô Huy	Tân	04/04/2002	Cà Mau	DH20LUA02	16/02/2023	16/02/2023
258	CB258	190372	Danh	Thái	30/07/1999	Kiên Giang	DH19XDU01	16/02/2023	16/02/2023
259	CB259	199576	Nguyễn Quốc	Thắng	16/05/2001	An Giang	DH19HAY01	16/02/2023	16/02/2023
260	CB260	201537	Lý Hòa	Thắng	06/08/2002	Cần Thơ	DH20QTK04	16/02/2023	16/02/2023
261	CB261	190426	Ngô Tuấn	Thanh	01/01/2000	Sóc Trăng	DH19LUA01	16/02/2023	16/02/2023
262	CB262	199260	Nguyễn Thiện	Thanh	21/03/2000	Cà Mau	DH19XET03	16/02/2023	16/02/2023
263	CB263	211301	Nguyễn Tuấn	Thanh	09/04/2003	Vĩnh Long	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
264	CB264	180114	Tôn Sỹ	Thanh	17/09/2000	Vĩnh Long	DH18KTR01	16/02/2023	16/02/2023
265	CB265	191183	Lưu Minh	Thành	12/09/2001	Cần Thơ	DH19LUA01	16/02/2023	16/02/2023
266	CB266	190564	Đồng Thanh	Thảo	28/03/2001	Tiền Giang	DH19QHC01	16/02/2023	16/02/2023
267	CB267	200562	Lê Phạm Phương	Thảo	26/12/2002	Tiền Giang	DH20XET01	16/02/2023	16/02/2023
268	CB268	180110	Lê Trung	Thảo	15/05/2000	Trà Vinh	DH18OTO01	16/02/2023	16/02/2023
269	CB269	191192	Lý Thanh	Thảo	01/01/2000	Bạc Liêu	DH19TCN01	16/02/2023	16/02/2023
270	CB270	210333	Nguyễn Đặng Phương	Thảo	25/04/2003	Trà Vinh	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 16/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra : 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
271	CB271	191144	Nguyễn Hồ Ngọc	Thảo	15/06/2001	Cà Mau	DH19QTD02	16/02/2023	16/02/2023
272	CB272	200892	Trần Võ Phương	Thảo	03/09/2002	An Giang	DH20QTK02	16/02/2023	16/02/2023
273	CB273	203282	Tô Hoàng	Thi	16/09/2002	Cà Mau	DH20TCN02	16/02/2023	16/02/2023
274	CB274	203227	Vô Thị Kim	Thi	21/03/2002	An Giang	DH20QTK06	16/02/2023	16/02/2023
275	CB275	191786	Khuru Ngọc Lâm	Thiện	01/07/2001	Cần Thơ	DH19LUA01	16/02/2023	16/02/2023
276	CB276	200871	Nguyễn Hữu	Thiện	17/04/2002	Đồng Tháp	DH20KTR01	16/02/2023	16/02/2023
277	CB277	212462	Đoàn Tô Trường	Thịnh	11/04/2003		DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
278	CB278	188888	Lý Gia	Thịnh	30/07/2000	Cần Thơ	DH18KTR01	16/02/2023	16/02/2023
279	CB279	211773	Trần Minh	Thơ	13/03/2003		DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
280	CB280	212500	Vô Bé	Thơ	09/06/2002		DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
281	CB281	201919	Lâm Nguyễn Anh	Thư	10/03/2002	Bạc Liêu	DH20LKT01	16/02/2023	16/02/2023
282	CB282	202628	Lê Minh	Thư	20/07/2002	Trà Vinh	DH20YKH03	16/02/2023	16/02/2023
283	CB283	191536	Lê Nguyễn Anh	Thư	01/12/2001	Tiền Giang	DH19KTO01	16/02/2023	16/02/2023
284	CB284	199407	Lê Nguyễn Anh	Thư	29/06/2001	Cần Thơ	DH19HAY01	16/02/2023	16/02/2023
285	CB285	202958	Lê Thị Anh	Thư	08/10/2002	Cần Thơ	DH20TCN02	16/02/2023	16/02/2023
286	CB286	202125	Lê Thị Anh	Thư	13/07/2002	An Giang	DH20QTS03	16/02/2023	16/02/2023
287	CB287	203233	Lê Thị Yến	Thư	09/06/2002	Bạc Liêu	DH20XET03	16/02/2023	16/02/2023
288	CB288	212557	Ngô Nguyễn Minh	Thư	05/04/2003		DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
289	CB289	211923	Nguyễn Anh	Thư	02/07/2002		DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
290	CB290	212215	Nguyễn Ngọc	Thư	08/02/2002	Sóc Trăng	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
291	CB291	212458	Trương Minh	Thư	24/02/2003		DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
292	CB292	211642	Vô Anh	Thư	01/01/2003	Cà Mau	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
293	CB293	212431	Huỳnh Văn	Thừa	05/10/2003		DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
294	CB294	200936	Nguyễn Tấn	Thuận	03/06/2002		DH20QTK02	16/02/2023	16/02/2023
295	CB295	212585	Nguyễn Hoài	Thương	26/12/2003		DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
296	CB296	211843	Nguyễn Việt	Thùy	15/10/2002		DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
297	CB297	203322	Vô Ngọc Diễm	Thùy	08/11/2002	Cần Thơ	DH20YKH03	16/02/2023	16/02/2023
298	CB298	191643	Huỳnh Phạm Mộng	Thuyên	13/07/2001	Tiền Giang	DH19XET02	16/02/2023	16/02/2023
299	CB299	192467	Bùi Anh	Thy	05/09/2001	Vĩnh Long	DH19XET03	16/02/2023	16/02/2023
300	CB300	212234	Danh Thị Mỹ	Tiên	//	Kiên Giang	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 16/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra : 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
301	CB301	191512	Nguyễn Diệp Tuệ	Tiên	29/09/2001	p. Hồ Chí Minh	DH19HAY01	16/02/2023	16/02/2023
302	CB302	202798	Trần Thị Mỹ	Tiên	14/11/2002	Trà Vinh	DH20XET02	16/02/2023	16/02/2023
303	CB303	200670	Lê Hoàng Thanh	Tiến	07/10/2002	An Giang	DH20QTS01	16/02/2023	16/02/2023
304	CB304	203547	Nguyễn Nhật Minh	Tiến	24/09/2002	Vĩnh Long	DH20XET01	16/02/2023	16/02/2023
305	CB305	2111247	Phan Thanh	Tiến	15/04/2003	Vĩnh Long	21MUST-QTK	16/02/2023	16/02/2023
306	CB306	191723	Nguyễn Lâm Tân Kim	Tín	28/01/2001	Bạc Liêu	DH19XET02	16/02/2023	16/02/2023
307	CB307	188789	Lương Minh	Tính	11/05/2000	Trà Vinh	DH18XDU01	16/02/2023	16/02/2023
308	CB308	200595	Nguyễn Thái Kim	Tỏa	05/10/2002	Tiền Giang	DH20LKT01	16/02/2023	16/02/2023
309	CB309	175980	Đinh Khắc	Toàn	28/12/1999	Kiên Giang	DH17DUO05	16/02/2023	16/02/2023
310	CB310	177360	Nguyễn Thanh	Toàn	16/02/1999	Trà Vinh	DH18KTR01	16/02/2023	16/02/2023
311	CB311	213899	Nguyễn Minh	Tới	01/01/2002	Cà Mau	21QTK-TT	16/02/2023	16/02/2023
312	CB312	212974	Hồ Thị Ngọc	Trà	28/04/2003	An Giang	DH21XET05	16/02/2023	16/02/2023
313	CB313	212439	Nguyễn Bích	Trâm	23/08/2003	Bạc Liêu	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
314	CB314	2110487	Nguyễn Thị Bích	Trâm	16/06/2003	An Giang	DH21XET05	16/02/2023	16/02/2023
315	CB315	211560	Đoàn Ngọc Bảo	Trân	17/07/2003	Kiên Giang	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
316	CB316	2110999	Lê Ngọc	Trân	16/03/2003		DH21DUO03	16/02/2023	16/02/2023
317	CB317	190031	Nguyễn Huyền	Trân	24/06/2001	Cà Mau	DH19TCN01	16/02/2023	16/02/2023
318	CB318	180619	Nguyễn Huyền	Trân	21/08/1999	Cà Mau	DH18QTD01	16/02/2023	16/02/2023
319	CB319	203040	Nguyễn Thái	Trân	23/06/2002	Sóc Trăng	DH20TCN02	16/02/2023	16/02/2023
320	CB320	190380	Nguyễn Thị Quế	Trân	31/01/2001	Cần Thơ	DH19KTO01	16/02/2023	16/02/2023
321	CB321	203001	Trần Bảo	Trân	26/09/2002	Bạc Liêu	DH20LKT01	16/02/2023	16/02/2023
322	CB322	200999	Võ Hồng Nhã	Trân	03/12/2003	Vĩnh Long	DH20QTS01	16/02/2023	16/02/2023
323	CB323	190187	Võ Thị Huỳnh	Trân	07/12/2001	Sóc Trăng	DH19TCN01	16/02/2023	16/02/2023
324	CB324	190962	Châu Kim	Trang	23/12/2001	Cà Mau	DH19QTK03	16/02/2023	16/02/2023
325	CB325	198934	Nguyễn Thị Diệu	Trang	28/03/2001	Long An	DH19XET03	16/02/2023	16/02/2023
326	CB326	2010241	Nguyễn Thị Ngọc	Triệu	26/09/2002	Đồng Tháp	DH20QTD04	16/02/2023	16/02/2023
327	CB327	190221	Nguyễn Trần Diệu	Trúc	06/10/2001	Kiên Giang	DH19TCN01	16/02/2023	16/02/2023
328	CB328	189757	Võ Thị Thanh	Trúc	02/04/2000	Cần Thơ	DH18XET03	16/02/2023	16/02/2023
329	CB329	203826	Võ Thị Thanh	Trúc	08/10/2002	Kiên Giang	DH20QTD04	16/02/2023	16/02/2023
330	CB330	190147	Nguyễn Quang	Trung	23/09/2001	An Giang	DH19QTK01	16/02/2023	16/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 16/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra : 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
331	CB331	200876	Trần Quốc	Trung	09/12/2002	Kiên Giang	DH20QTK02	16/02/2023	16/02/2023
332	CB332	191501	Đỗ Ngọc	Tú	20/01/01	An Giang	DH19QTK04	16/02/2023	16/02/2023
333	CB333	212412	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	28/09/2002	Tiền Giang	DH21XET02	16/02/2023	16/02/2023
334	CB334	199684	Hồ Thanh	Tuấn	03/03/2001	Cần Thơ	DH19OTO03	16/02/2023	16/02/2023
335	CB335	200923	Nguyễn Lê Khả	Tuấn	17/05/2002	An Giang	DH20QTK02	16/02/2023	16/02/2023
336	CB336	203586	Đỗ Dương	Tường	29/08/2002	An Giang	DH20YKH04	16/02/2023	16/02/2023
337	CB337	190190	Trà Thị Cẩm	Tường	01/01/2001	Sóc Trăng	DH19QTK01	16/02/2023	16/02/2023
338	CB338	202509	Lê Thị Ngọc	Tuyền	28/07/1999	An Giang	DH20QTK06	16/02/2023	16/02/2023
339	CB339	200797	Nguyễn Kim	Tuyền	24/05/2002	An Giang	DH20QTK02	16/02/2023	16/02/2023
340	CB340	1810587	Mai Như Tổ	Uyên	17/12/2000	Cần Thơ	DH18CNT02	16/02/2023	16/02/2023
341	CB341	203222	Đặng Huỳnh Hà	Vi	29/01/2002	Vĩnh Long	DH20DUO02	16/02/2023	16/02/2023
342	CB342	192453	Đoàn Thị Ái	Vi	03/04/2000	Kiên Giang	DH19XET03	16/02/2023	16/02/2023
343	CB343	200358	Nguyễn Thị Phương	Vi	24/05/2002	Đồng Tháp	DH20QTK01	16/02/2023	16/02/2023
344	CB344	192248	Trần Nguyễn Khả	Vi	24/07/2001	p. Hồ Chí Minh	DH19QTD03	16/02/2023	16/02/2023
345	CB345	203748	Nguyễn Triệu	Vinh	08/08/2002	Cà Mau	DH20YKH04	16/02/2023	16/02/2023
346	CB346	199249	Võ Hoàng	Vĩnh	05/08/2001	An Giang	DH19HAY01	16/02/2023	16/02/2023
347	CB347	2110836	Đặng Ngọc Ý	Vy	09/03/2003		DH21XET05	16/02/2023	16/02/2023
348	CB348	1810842	Lê Đình	Vy	12/06/1997	Long An	DH18DUO02	16/02/2023	16/02/2023
349	CB349	190655	Lê Thúy	Vy	08/03/2000	Cà Mau	DH19CNT01	16/02/2023	16/02/2023
350	CB350	212454	Lê Tường	Vy	11/02/2003	Cần Thơ	21MUST-QTK	16/02/2023	16/02/2023
351	CB351	192324	Lưu Thảo	Vy	05/05/2001	Cần Thơ	DH19XET03	16/02/2023	16/02/2023
352	CB352	180604	Nguyễn Anh	Vy	20/02/2000	Tiền Giang	DH18KTR01	16/02/2023	16/02/2023
353	CB353	203798	Nguyễn Thị Yến	Vy	01/07/2002	Tiền Giang	DH20LKT01	16/02/2023	16/02/2023
354	CB354	191461	Nguyễn Thụy Tường	Vy	03/12/2001	Hậu Giang	DH19XET02	16/02/2023	16/02/2023
355	CB355	191394	Phạm Thanh Thúy	Vy	30/07/2001	Đồng Tháp	DH19LKT01	16/02/2023	16/02/2023
356	CB356	189060	Phạm Yến	Vy	06/10/2000	Sóc Trăng	DH18KTR01	16/02/2023	16/02/2023
357	CB357	190130	Trần Nguyễn Cẩm	Vy	06/10/2001	Hậu Giang	DH19TCN01	16/02/2023	16/02/2023
358	CB358	199442	Trần Thảo	Vy	15/06/2000	Tiền Giang	DH19QHC01	16/02/2023	16/02/2023
359	CB359	189252	Võ Thị Thúy	Vy	12/03/2000	Bạc Liêu	DH18LKT02	16/02/2023	16/02/2023
360	CB360	201769	Lê Thị Phụng	Vỹ	30/01/2002	Đồng Tháp	DH20QHC01	16/02/2023	16/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 16/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra : 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
361	CB361	203814	Chế Thị Kim	Xuyến	25/07/2002	Đồng Tháp	DH20LUA02	16/02/2023	16/02/2023
362	CB362	203156	Lê Thị Như	Ý	27/06/2002	Đồng Tháp	DH20LKT01	16/02/2023	16/02/2023
363	CB363	210037	Nguyễn Ngọc Như	Ý	25/11/2002	Kiên Giang	DH21QTK01	16/02/2023	16/02/2023
364	CB364	1810722	Trần Thị Như	Ý	07/03/2000	Bạc Liêu	DH18LUA01	16/02/2023	16/02/2023
365	CB365	200738	Phan Thị Mỹ	Yến	28/06/2002	Đồng Tháp	DH20QTK02	16/02/2023	16/02/2023
366	CB366	203271	Trần Thị Ngọc	Yến	04/02/2002	Hậu Giang	DH20LKT01	16/02/2023	16/02/2023